

Bản án số: 361/2017/HS-PT  
Ngày 20 - 7 - 2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Thanh Tùng**

*Các Thẩm phán:* Ông **Nguyễn Văn Minh**

Bà **Đinh Ngọc Thu Hương**

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Tiểu Phương Quyền**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông **Hồ Sỹ Hoàn** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 87/2017/TLPT-HS ngày 03 tháng 3 năm 2017 đối với bị cáo Lê Kim Đ và bị cáo Nguyễn Văn N;

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị cáo kháng cáo:*

**1/ Lê Kim Đ;** giới tính: nam; sinh năm 1982 tại B; Nơi ĐKKHKT: Thôn 11, xã H1, huyện H2, tỉnh H3; Chỗ ở: Phòng C5 - 09 E2 Chung cư Sunview 2, phường W, quận W1, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn D (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1954; Vợ: Nguyễn Thị E - Sinh năm: 1986; Có 2 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam từ ngày 18/11/2015 đến ngày 08/7/2016 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

**2/ Nguyễn Văn N;** giới tính: nam; sinh năm 1990 tại F; Nơi đăng ký HKTT: xóm 8, xã F1, huyện F2, tỉnh F; Chỗ ở: P123 - lô I, chung cư T3, phường T3, quận T4, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12;

Con ông Nguyễn Thế L, sinh 1960 và bà Hà Thị K, sinh năm 1963; Vợ: Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1992; Có 1 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giam từ ngày 15/12/2015 (có mặt)

*(Trong vụ án này còn có những bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị, nên Tòa án không triệu tập.)*

### **NHẬN THẤY:**

*Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào tháng 11/2012, qua tìm hiểu trên các website bán phần mềm nghe lén, theo dõi điện thoại di động là [killermobile.com](http://killermobile.com) và [depro.biz](http://depro.biz) và thử cài đặt trên điện thoại của mình thì Lương Thanh T nhận được dữ liệu là cuộc gọi đi, cuộc gọi đến và tin nhắn đi, tin nhắn đến được lưu lại. Tuy nhiên, phần mềm này chỉ cho dùng thử trong vòng 3 ngày, nếu muốn tiếp tục sử dụng thì phải mua mã kích hoạt có thời hạn sử dụng, thông qua tài khoản ngân hàng thanh toán quốc tế (VISA). Vì vậy, T đã mở tài khoản VISA số 146745109 tại ngân hàng Thương mại cổ phần (sau đây viết tắt là TMCP) C để mua mã kích hoạt phần mềm theo dõi, nghe lén điện thoại. Dùng phần mềm một thời gian T thấy có hiệu quả nên lấy tên Công ty “Thám tử tứ hải” (thực tế không có Công ty này), sử dụng tên miền [thamtutuhai.com](http://thamtutuhai.com) và lập blog cá nhân để đăng các tin bài quảng cáo về việc cài đặt phần mềm nghe lén, theo dõi điện thoại trên các thiết bị di động chạy hệ điều hành Android, IOS... Ngoài ra, T còn đăng nhiều tin, bài quảng cáo trên các forum, diễn đàn, các trang tin rao vặt như: [raovat.com.vn](http://raovat.com.vn), [nhatao.com](http://nhatao.com), [muaban.com](http://muaban.com)... đến những người có nhu cầu mua phần mềm biết. Trên các tin bài quảng cáo, T để số điện thoại 0902970902, 0945558800... cùng với địa chỉ email: [tung1133@gmail.com](mailto:tung1133@gmail.com) và [thamtutuhai@gmail.com](mailto:thamtutuhai@gmail.com) để khách hàng liên hệ trực tiếp trao đổi việc mua, cài đặt và sử dụng phần mềm với T. Khi khách hàng liên hệ, T giới thiệu về tính năng của phần mềm theo dõi, nghe lén đối với từng hệ điều hành có thể truy cập lấy dữ liệu trên điện thoại thông minh (thiết bị số smartphone) là các nội dung cuộc gọi, danh bạ, nội dung tin nhắn, định vị vị trí thiết bị, tự bật 3G, ra lệnh chụp hình từ xa... và thống nhất về giá cả (theo các gói), hình thức thanh toán. Thỏa thuận xong, T hướng dẫn khách hàng kết nối Internet với thiết bị cần cài đặt phần mềm theo dõi, nghe lén, tải phần mềm từ website [killermobile.com](http://killermobile.com) hoặc [depro.biz](http://depro.biz) tương thích với từng hệ điều hành của thiết bị số (BL 1615-1680, 1681-1707, 1732-1735).

Cài đặt xong, khách hàng được dùng thử trong vòng 3 ngày, nhận được các thông tin nghe lén, theo dõi bằng cách truy cập các website: [killermobile.com](http://killermobile.com) hoặc [depro.biz](http://depro.biz) hoặc địa chỉ email của khách hàng. Hết hạn dùng thử, khách hàng liên hệ với T để mua mã. T sử dụng các tài khoản cá nhân của T gồm: tài khoản số 1904206183163 mở tại ngân hàng C3; tài khoản số 146745109 mở tại ngân hàng TMCP C; tài khoản số 0102988132 mở tại ngân hàng TMCP C1 để

các khách hàng chuyển tiền vào mua mã. Đối với khách hàng ít hiểu biết về công nghệ, khi có nhu cầu mua và cài đặt phần mềm theo dõi, nghe lén điện thoại thì T thu tiền của với khách hàng và trực tiếp cài đặt.

Lương Thanh T đã sử dụng tài khoản cá nhân số 146745109 mở tại ngân hàng TMCP C để mua mã kích hoạt phần mềm theo dõi, nghe lén và cung cấp cho khách hàng giao dịch trên các website [savemy.mobi](http://savemy.mobi) ([depro.biz](http://depro.biz)), [killermobile.com](http://killermobile.com) mua, cụ thể như sau:

- Trang [killermobile.com](http://killermobile.com) và KH2 [depro.biz](http://depro.biz) : T mua các gói sử dụng 03 tháng; 06 tháng; 01 năm với giá tương ứng là 50 USD (tương đương 1.075.000 đồng), 75 USD (tương đương 1.612.500 đồng), 100 USD (tương đương 2.150.000 đồng), bán lại cho khách hàng 2.500.000 đồng; 4.000.000 đồng; 8.000.000 đồng. Trung bình, T được hưởng lợi từ 1.425.000 đồng đến 5.850.000 đồng /01 phần mềm (BL 1746-1749, 1750-1755, 1780-1781).

Tháng 01/2013, Lê Kim Đ liên hệ với T để thỏa thuận mua và cài đặt phần mềm theo dõi, nghe lén điện thoại cho các khách hàng. Khi có khách hàng hỏi mua, Đ gọi điện cho T để được hướng dẫn cách cài đặt và mua mã kích hoạt sử dụng dịch vụ. T yêu cầu Đ chuyển tiền vào tài khoản số 0102988132 mở tại ngân hàng TMCP C1 theo giá thỏa thuận (BL 1743-1744).

Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ 05 khách hàng có liên hệ, thỏa thuận mua và cài đặt phần mềm theo dõi nghe lén điện thoại của Lương Thanh T, gồm: KH1 (SN: 1976, TQ: 656/50 Đường K1, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh) đã mua phần mềm gói 03 tháng giá 2.500.000 đồng, T cài đặt và thu tiền trực tiếp của Huy; KH2 (SN: 1982, TQ: 293A Đường X1, phường X2, Quận X3, Thành phố Hồ Chí Minh) đã mua phần mềm gói 06 tháng giá 5.000.000 đồng, được T hướng dẫn KH2 cài đặt và chuyển tiền vào tài khoản cá nhân của T; KH3 (SN: 1985, TQ: 53A đường số 6, Phường 4, Quận X3, Thành phố Hồ Chí Minh) đã mua phần mềm gói 01 năm giá 15 triệu đồng, T cài đặt và thu tiền trực tiếp; KH4 (SN: 1981, TQ: 512 chợ Cầu Muối, phường X4, Quận X5, Thành phố Hồ Chí Minh) đã mua phần mềm gói 01 năm giá 11.500.000 đồng, T cài đặt và nhận tiền qua tài khoản cá nhân; KH5 (SN: 1977, TQ: 440/30 đường Thống Nhất, Phường 16, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh) đã mua phần mềm gói 03 tháng giá 3.000.000 đồng, T cài đặt và thu tiền trực tiếp của KH5 (BL 1346-1351, 1418-1421, 1359-1362, 1329-1332, 1431-1434).

Từ tháng 12/2012 cho đến tháng 04/2015, T đã lưu giữ thông tin khách hàng mua phần mềm tại địa chỉ email [tung1133@gmail.com](mailto:tung1133@gmail.com) để quản lý và thực hiện chế độ bảo hành cho khách hàng trong quá trình sử dụng. Qua kiểm tra có 87 lượt khách hàng mua và cài đặt phần mềm theo dõi, nghe lén điện thoại. Trong quá trình sử dụng phần mềm khi bị trục trặc không hoạt động được thì T phải mua mã kích hoạt và khách hàng không phải trả tiền cho T. Theo kết quả sao kê tài khoản cá nhân của Lương Thanh T xác định có 84 giao dịch khách hàng đã chuyển tiền 249.220.000 đồng vào các tài khoản cá nhân của T để mua phần mềm theo dõi, nghe lén điện thoại. Ngoài ra, T trực tiếp nhận 90.000.000 đồng của các khách hàng để cài đặt phần mềm theo dõi, nghe lén điện thoại. T

đã thực hiện 124 giao dịch với tổng số tiền là 213.767.589 đồng để mua mã kích hoạt sử dụng phần mềm theo dõi, nghe lén điện thoại. Tổng cộng, Lương Thanh T đã thu lợi bất hợp pháp 125.452.411 đồng từ việc mua, bán và cài đặt phần mềm theo dõi, nghe lén điện thoại. (BL 1710-1721, 1759-1763)

Qua tìm hiểu trên mạng internet về việc bán, cài đặt phần mềm theo dõi, nghe lén điện thoại, Lê Kim Đ đã thuê host (nơi lưu dữ liệu của trang web) ở Công ty trách nhiệm hữu hạn P.A Việt Nam để quảng cáo về phần mềm theo dõi, nghe lén điện thoại. Đ thuê một người không rõ lai lịch thiết kế website congtydichvuthamtu.org, khi website hết hạn, Đ đã sao chép mã nguồn KH2 web và đổi tên, thành nhiều website: nghelendienthoai.com, numbla.vn, phanmemgiandiepdienthoaididong.com, vipspy.org, theodoidienthoaididong.com, theodoinghelendienthoai.com; thamtunhatnguyet.com, theodoidienthoaituxa.com, vipspyphone.com, theodoingoahtinh.com, thamtuthaiha.com. Trên các website, Đ để các số điện thoại của mình: 0948.148.848, 0948.848.848, 0932.748.848, 0936.248.848 và sau này là các số điện thoại: 0966.339.786, 0966.212.786, 0966.653.786, 0988.932.070, 0988.932.171, 0988.726.773 để khách hàng liên hệ. Đ đã liên hệ với Lê Đức A để bàn bạc và thỏa thuận việc cài đặt phần mềm theo dõi, nghe lén để cùng kiếm lời (BL 2192-2193, 2258-2261).

Tháng 01/2013, khi có khách hàng mua phần mềm, Đ liên hệ với Lương Thanh T để hướng dẫn cho Đức A cách cài đặt phần mềm, sau đó Đức A hướng dẫn lại cho khách hàng. Số tiền khách hàng thanh toán, sau khi trả cho T tiền mua mã kích hoạt, còn lại Đ và Đức A chia nhau. Trường hợp Đ giới thiệu khách hàng để T trực tiếp hướng dẫn cài đặt phần mềm thì hưởng lợi riêng. Việc thanh toán tiền giữa Đ và T được thực hiện thông qua tài khoản 0101111434 của Đ tại Ngân hàng TMCP C1. Thời gian sau, Đ và Đức A tìm hiểu các website chuyên cung cấp dịch vụ này như: savemy.mobi, hellospy.com, spyonyourmobi.com (killermobile), ownspy và spy-phone-app.com. Tháng 10/2013, giữa Đức A và Đ nảy sinh mâu thuẫn nên Đức A đã liên hệ với Nguyễn Văn N nhờ thiết kế website anhducmobi.com để tách ra làm riêng (BL 2267-2273).

Khi khách hàng mua phần mềm, Đ yêu cầu phải chuyển trước 50% giá trị gói phần mềm vào các tài khoản như: tài khoản số 0711000222855 tại Ngân hàng TMCP C2; tài khoản số 1482205126192 tại Ngân hàng C3; tài khoản số 0140103164008 tại Ngân hàng TMCP C4; tài khoản số 119029504841994 tại Ngân hàng TMCP C5; tài khoản số 22210000432257 tại Ngân hàng TMCP C6; tài khoản số 4479418 tại Ngân hàng TMCP C và tài khoản số 0101111434 tại Ngân hàng TMCP C1 hoặc các tài khoản của Nguyễn Thị E gồm: tài khoản số 060094491927 tại Ngân hàng TMCP C7; tài khoản số 060108338507 tại Ngân hàng TMCP C7; tài khoản số 36810000054238 tại Ngân hàng TMCP C6; tài khoản số 711AA6089012 tại Ngân hàng TMCP C8; tài khoản số 19027318604017 tại Ngân hàng TMCP C5; tài khoản số 1606205541480 tại Ngân hàng C3; tài khoản số 0381000470712 tại Ngân hàng TMCP C2. Sau khi nhận được tiền, Đ hướng dẫn khách hàng sử dụng điện thoại truy cập vào một

trong các website savemy.mobi, spyonyourmobile.com, hellospy.com, spy-phones-app.com để tải các phần mềm tương thích với hệ điều hành của thiết bị cần cài đặt. Khi cài đặt xong, khách hàng có thể vào các website spy-phone-app.com, savemy.mobi, spyonyourmobile.com hoặc ownspy.com bằng tài khoản địa chỉ email do khách hàng tự tạo hoặc Đ tạo cho khách rồi nhấn lại để đăng nhập và mật khẩu để truy cập lấy dữ liệu trên điện thoại thông minh (thiết bị số smartphone) là các nội dung cuộc gọi, danh bạ, nội dung tin nhắn, định vị vị trí thiết bị, tự bật 3G, ra lệnh chụp hình từ xa... Sau đó khách hàng phải chuyển tiếp 50% số tiền còn lại cho Đ để mua mã kích hoạt. Đ đã sử dụng các tài khoản VISA số 0711000222855 tại Ngân hàng TMCP C2, tài khoản số 119029504841994 tại Ngân hàng TMCP C5, tài khoản số 4479418 tại Ngân hàng TMCP C của mình để mua mã kích hoạt. Nhận được mã kích hoạt, Đ nhấn lại cho khách hoặc đăng nhập vào tài khoản mà khách hàng cung cấp (hoặc do Đ lập cho khách) để kích hoạt sử dụng dịch vụ. Khi số lượng khách hàng trên mỗi website do Đ tự phát triển với số lượng trên 10 người/website thì Đ được đăng ký làm đại lý của các website này và được giảm giá từ 10 đến 15% trên mỗi phần mềm (được trừ trực tiếp khi thanh toán). Giá mua và bán cụ thể như sau:

Trang savemy.mobi: Đ mua các gói 03 tháng, 01 năm với giá 40 USD (tương đương 900.000 đồng), 100USD (tương đương 2.200.000 đồng) và bán lại cho khách hàng với giá 4.000.000 đồng; 8.000.000 đồng. Trung bình, Đ thu lợi bất hợp pháp từ 3.100.000 đồng đến 5.800.000 đồng/01 phần mềm.

Trang hellospy.com: Đ mua các gói 01 tháng, 01 năm với giá 30 USD (tương đương 620.000 đồng), 120USD (tương đương 2.500.000 đồng) và bán lại cho khách hàng với giá 2.500.000 đồng; 8.000.000 đồng. Trung bình, Đ thu lợi bất hợp pháp từ 1.880.000 đồng đến 5.500.000 đồng/01 phần mềm.

Trang spyonyourmobi.com: Đ mua các gói 01 tháng, 01 năm với giá 45USD (tương đương 910.000 đồng), 100USD (tương đương 2.200.000 đồng) và bán lại cho khách hàng với giá 3.000.000 đồng, 8.000.000 đồng. Trung bình, Đ thu lợi bất hợp pháp từ 2.090.000 đồng đến 5.800.000 đồng/01 phần mềm.

Trang spy-phone-app.com: Đ mua các gói 01 tháng, 01 năm với giá 20USD (tương đương 420.000 đồng), 80USD (tương đương 1.700.000 đồng) và bán lại cho khách hàng với giá 2.500.000 đồng, 8.000.000 đồng. Trung bình, Đ thu lợi bất hợp pháp từ 2.080.000 đồng cho đến 6.300.000 đồng/01 phần mềm.

Trang ownspy: Gói 01 tháng, Đ mua 52,99USD (khoảng 1.100.000 đồng) bán lại cho khách từ 4.000.000 đồng đến 4.500.000 đồng; gói 03 tháng, mua 95,99 USD (khoảng 2.016.000 đồng) bán lại cho khách từ 7.000.000 đồng đến 8.500.000 đồng; gói 01 năm, mua 211,99 USD (khoảng 4.4500.000 đồng) bán lại cho khách từ 10.000.000 đồng đến 13.000.000 đồng. Trung bình, Đ thu lợi bất hợp pháp từ 3.900.000 đồng cho đến 8.550.000 đồng /01 phần mềm (BL 2278-2283, 2286-2287, 2288-2295).

Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ 01 khách hàng mua và cài đặt phần mềm theo dõi nghe lén điện thoại của Lê Kim Đ là KH6 (SN: 1984, TQ: V2-

1401 chung cư Sunrise, phường X6, Quận X7, Thành phố Hồ Chí Minh) cài đặt phần mềm theo dõi điện thoại, nghe lén trên điện thoại của anh Nguyễn Hữu D (chồng của KH6), KH6 đã mua gói phần mềm 01 năm giá 8.000.000 đồng. KH6 đã nhờ Vương Tôn T (SN: 1992, TQ: số 401/22B đường X9, Phường 1, Quận X8, Thành phố Hồ Chí Minh) liên hệ với Đ để được hướng dẫn cài đặt và chuyển tiền vào tài khoản cá nhân của Đ tại ngân hàng TMCP C1 (BL 999-1001, 1062-1063, 1064-1067).

Từ tháng 01/2013 đến tháng 11/2015, kiểm tra giao dịch tài trên khoản cá nhân của Lê Kim Đ và Nguyễn Thị E xác định có 147 giao dịch chuyển tiền để mua phần mềm theo dõi, nghe lén điện thoại với số tiền 749.778.000 đồng và Đ hưởng lợi 20 triệu đồng từ việc mua mã kích hoạt của Lương Thanh T. Đ đã thực hiện 284 giao dịch với tổng số tiền là 436.913.790 đồng để mua mã kích hoạt phần mềm theo dõi, nghe lén điện thoại. Tổng cộng, Lê Kim Đ thu lợi bất hợp pháp 332.864.210 đồng. Tuy nhiên, Đ không lưu giữ và quản lý khách hàng trên các website nên không xác định được số lượng khách hàng đã mua và cài đặt phần mềm theo dõi điện thoại. Trong quá trình sử dụng nếu khách hàng yêu cầu nâng cấp chức năng phần mềm nhiều hơn chức năng thì Đ phải mua 2 đến 3 mã kích hoạt của các website khác nhau để cài lên cùng 1 điện thoại cho khách, khi đó khách phải trả chi phí C hơn hoặc điện thoại bị cài đặt bị trục trặc không sử dụng được phần mềm thì Đ phải mua mã kích hoạt mới cho khách hàng và không phải trả tiền cho Đ. Do vậy, Đ phải thực hiện nhiều giao dịch chuyển tiền mua mã kích hoạt hơn các giao dịch khách hàng đã chuyển tiền vào các tài khoản cá nhân của Đ và Huế (2242-2253, 2296-2299, 2300-2307).

Khoảng đầu năm 2013, Lê Kim Đ và Nguyễn Văn C thuê nhà Đức A và thỏa thuận với Đức A việc mua, bán, cài đặt phần mềm theo dõi, nghe lén điện thoại để cùng kiếm lời. Khi có khách hàng, Đ gọi điện thoại cho T để T hướng dẫn Đức A cách thức cài đặt, sử dụng phần mềm nghe lén và Đức A có trách nhiệm hướng dẫn cách thức cài đặt và sử dụng phần mềm cho khách hàng. Quá trình làm việc, Đức A biết nguồn gốc các website mà T giao dịch để mua mã kích hoạt nên đã trao đổi lại với Đ cùng tìm hiểu và mua trực tiếp bằng thẻ VISA, không mua qua T nữa. Đ trả cho Đức A từ 500 đến 700 nghìn đồng khi Đức A cài đặt được cho 01 khách hàng, tổng cộng Đức A được hưởng 8.000.000 đồng khi làm việc cho Đ (2574-2577).

Tháng 10/2013, Đức A tách ra làm riêng và nhờ Nguyễn Văn N thiết kế website anhducmobile.com, phanmemtinnghia.com để quảng cáo các phần mềm theo dõi điện thoại. Ngoài ra, Đức A còn đăng nhiều tin quảng cáo trên các website như: raovat.com, sinhvienit.net, zing.vn, tinhte.vn,... cùng các số điện thoại: 0976283136, 0948228848, 0975353455, 0942408700, 0976354025, 0963313848 để khách hàng liên hệ. Đức A đã tải phần mềm nghe lén, theo dõi điện thoại dùng thử 3 ngày tên "backupme.apk" từ đường link [www.app.savemy.mobi](http://www.app.savemy.mobi) rồi tải lên tài khoản đám mây và chia sẻ cho khách hàng qua đường link [android.phanmemanhduc.com](http://android.phanmemanhduc.com). Khi khách hàng liên hệ, Đức A giới thiệu tính năng phần mềm truy cập lấy dữ liệu trên điện thoại thông minh

(thiết bị số smartphone) là các nội dung cuộc gọi, danh bạ, nội dung tin nhắn, định vị vị trí thiết bị, tự bật 3G, ra lệnh chụp hình từ xa...Sau khi dùng thử, khách hàng liên hệ với Đức A để thống nhất giá cả mua phần mềm. Đức A yêu cầu khách hàng chuyển tiền vào tài khoản: tài khoản số 12110000214079 tại Ngân hàng C6; tài khoản số 0711000223426 tại Ngân hàng TMCP C2 và tài khoản số 1482205113228 tại Ngân hàng C3. Đức A đã sử dụng tài khoản số 0711000223426 tại Ngân hàng TMCP C2 để mua mã kích hoạt phần mềm theo dõi, nghe lén điện thoại cung cấp cho khách hàng (BL 2578-2581). Giá mua và bán cụ thể như sau:

Trang [www.ownspy.com](http://www.ownspy.com): gói 01 tháng, Đức A mua 99,9 Euro (tương đương 3.000.000 đồng) bán lại cho khách hàng từ 5.000.000 đồng đến 5.500.000 đồng; gói 03 tháng, mua 139 Euro (tương đương 4.500.000 đồng) bán lại cho khách hàng 6.000.000 đồng; gói 01 năm, mua 199 Euro (tương đương 5.500.000 đồng) bán lại cho khách hàng 8.000.000 đồng. Trung bình, Đức A hưởng lợi bất hợp pháp từ 1.500.000 đồng đến 2.500.000 đồng /01 phần mềm.

Trang [www.daddyseye.com](http://www.daddyseye.com): gói 03 tháng, Đức A mua 49 USD (tương đương 1.000.000 đồng) bán lại cho khách hàng 3.000.000 đồng; gói 06 tháng, mua 69USD (tương đương 1.500.000 đồng) bán lại cho khách hàng từ 3.500.000 đồng đến 4.000.000 đồng; gói 01 năm, mua 99USD (tương đương 2.200.000 đồng) bán lại cho khách hàng 6.000.000 đồng. Trung bình, Đức A thu lợi bất hợp pháp từ 2.000.000 đồng đến 3.800.000 đồng /01 phần mềm.

Trang [www.killermobilesoftware.com](http://www.killermobilesoftware.com): gói 03 tháng, Đức A mua 49USD (tương đương 1.000.000 đồng) bán lại cho khách hàng 3 triệu đồng; gói 06 tháng, mua 69USD (tương đương 1.500.000 đồng), bán lại cho khách hàng từ 3.500.000 đồng đến 4 triệu đồng; gói 01 năm, mua 99USD (tương đương 2.200.000 đồng) bán lại cho khách hàng 6 triệu đồng. Trung bình, Đức A thu lợi bất hợp pháp từ 2 triệu đồng đến 3.800.000 đồng/01 phần mềm (BL 2513-2519, 2588-2594).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác minh được 02 khách hàng mua và cài đặt phần mềm theo dõi điện thoại của Lê Đức A, gồm: KH7 (SN: 1989, TQ: số 85 Vũ Xuân Thiều, phường Y1, quận Y2, Thành phố Hà Nội) mua phần mềm gói 01 năm giá 6.000.000 đồng. KH7 được hướng dẫn cài đặt và chuyển tiền vào tài khoản cá nhân của Đức A; KH8 (SN: 1961, TQ: 1025/47G Đường K1, Phường 7, quận Y3, Thành phố Hồ Chí Minh) mua phần mềm gói 01 năm giá 15.000.000 đồng, KH8 được hướng dẫn cài đặt và chuyển tiền vào tài khoản cá nhân của Đức A (BL 1263-1266, 1268).

Thời gian từ tháng 10/2013 đến tháng 10/2015, kiểm tra sao kê giao dịch tài khoản cá nhân của Lê Đức A xác định có 63 giao dịch chuyển tiền để mua phần mềm theo dõi điện thoại tổng cộng 446.200.000 đồng. Đức A đã thực hiện 164 giao dịch với tổng số tiền 322.307.997 đồng để mua mã kích hoạt phần mềm. Lê Đức A đã thu lợi bất hợp pháp 131.892.003 đồng từ việc mua, bán và cài đặt phần mềm theo dõi điện thoại (bao gồm cả 8 triệu đồng do Lê Kim Đ trả trong thời gian làm cùng). Trong quá trình sử dụng nếu khách hàng yêu cầu

nâng cấp chức năng phần mềm thì Đức A phải mua 2 đến 3 mã kích hoạt của các website khác nhau để cài lên cùng 1 điện thoại cho khách hoặc điện thoại cài đặt bị trục trặc không sử dụng được thì Đức A phải mua mã kích hoạt mới cho khách hàng và không phải trả tiền thêm tiền cho Đức A (BL 2588-2594).

Để quản lý khách hàng, Đức A đã lưu giữ thông tin tại các tài khoản khách hàng tại [iphone.phanmemtinnghia.com](http://iphone.phanmemtinnghia.com); kiểm tra có tổng cộng là 167 khách hàng mua và cài đặt phần mềm theo dõi điện thoại. Tuy nhiên, trong quá trình bán và cài đặt phần mềm theo dõi điện thoại có nhiều khách hàng liên hệ với Đức A để được hướng dẫn cài đặt phần mềm, sau thời gian dùng thử khách hàng không mua mã kích hoạt nhưng Đức A vẫn giữ lại thông tin hoặc có những khách hàng đã mua và cài đặt trên nhiều điện thoại. Vì vậy, chỉ xác định được 63 lượt khách hàng đã mua và cài đặt phần mềm theo dõi, nghe lén điện thoại của bị can (BL 2506-2512).

Tháng 05/2013, sau thời gian cùng Lê Đức A và Lê Kim Đ tìm hiểu được cách cài đặt phần mềm theo dõi điện thoại và hướng dẫn cho khách hàng cài đặt và Nguyễn Văn N rủ tham gia mua, bán và cài đặt phần mềm nghe lén điện thoại nên C đã mua tên miền <http://quanlydienthoaididong.com> của Công ty PA Việt Nam và lập blog cá nhân đăng quảng cáo về việc cài đặt phần mềm nghe lén, theo dõi điện thoại trên các thiết bị di động chạy hệ điều hành Android, IOS... Ngoài ra, C còn đăng rất nhiều tin, bài quảng cáo trên các forum, diễn đàn rao vặt như: [chophien.com](http://chophien.com), [tamtay.vn](http://tamtay.vn), [ecac.vn](http://ecac.vn), [nhatnghe.com](http://nhatnghe.com), [yume.vn](http://yume.vn), [truongxua.vn](http://truongxua.vn), [tinhte.vn](http://tinhte.vn), [go.vn](http://go.vn), [zing.vn](http://zing.vn), [5giay.vn](http://5giay.vn)... để quảng bá đến khách hàng. Trên các tin bài, C để lại số điện thoại 0948696234, 0969301627, 0968960627, 096530580 và địa chỉ email [thamtutamlong01@gmail.com](mailto:thamtutamlong01@gmail.com) để khách hàng liên hệ. C giới thiệu về tính năng truy cập lấy dữ liệu trên điện thoại thông minh (thiết bị số smartphone) là các nội dung cuộc gọi, danh bạ, nội dung tin nhắn, định vị vị trí thiết bị, tự bật 3G, ra lệnh chụp hình từ xa..., giá cả và hình thức mua bán, cài đặt phần mềm. Thỏa thuận xong, C hướng dẫn khách hàng tải phần mềm từ [KH2 spy-phone-app.com](http://KH2-spy-phone-app.com), [daddyseye.com](http://daddyseye.com), [ownspy.com](http://ownspy.com) và các bước cài đặt trên điện thoại. (BL 2923-2927, 2949-2952, 2962-2974)

Khi cài đặt xong, khách hàng có thể nhận được nội dung của 02 cuộc gọi đầu tiên khi truy cập các website: [spy-phone-app.com](http://spy-phone-app.com), [daddyseye.com](http://daddyseye.com), [ownspy.com](http://ownspy.com) bằng tài khoản địa chỉ email do khách hàng tự tạo hoặc địa chỉ email và mật khẩu do C tạo cho khách. Sau khi dùng thử, khách hàng liên hệ với C để mua mã kích hoạt phần mềm và yêu cầu khách hàng chuyển tiền mua mã vào tài khoản Vietcombank số 0711000222854. Nhận được tiền, C sử dụng tài khoản số 0021000279149 mở tại Vietcombank để mua mã kích hoạt cho khách hàng. Giá mua và bán phần mềm cụ thể như sau:

Trang [savemy.mobi](http://savemy.mobi): gói 03 tháng, C mua 49USD (tương đương 1 triệu đồng) bán lại cho khách hàng từ 2 triệu đồng đến 4 triệu đồng; gói 06 tháng, mua 69USD (tương đương 1.500.000 đồng), bán lại cho khách hàng từ 4 triệu đồng đến 5 triệu đồng; gói 01 năm, mua 99USD (tương đương 2.200.000 đồng)

bán lại cho khách hàng từ 5 triệu đồng đến 6 triệu đồng. Trung bình, C thu lợi bất hợp pháp từ 1 triệu đồng đến 3.800.000 đồng/01 phần mềm.

Trang spy-phone-app.com: gói 01 tháng, C mua 20USD (tương đương 420.000 đồng) bán lại cho khách hàng từ 1 triệu đồng đến 2 triệu đồng; gói 06 tháng, mua 40USD (tương đương 840.000 đồng) bán lại cho khách hàng từ 2.500.000 đồng đến 4 triệu đồng; gói 01 năm, mua 80USD (tương đương 1.700.000 đồng) bán lại cho khách hàng từ 5 triệu đồng đến 6 triệu đồng. Trung bình, C thu lợi bất hợp pháp từ 680.000 đồng đến 4.300.000 đồng/ 01 phần mềm.

Trang ownspy: gói 03 tháng, C mua 69Euro (tương đương 2.500.000 đồng) bán lại cho khách từ 4 triệu đồng đến 5 triệu đồng; gói 06 tháng, mua 120 Euro (tương đương 4.300.000 đồng) bán lại cho khách từ 6 triệu đồng đến 9 triệu đồng; gói 01 năm, mua 199 Euro (tương đương 7.100.000 đồng) bán lại cho khách từ 8 triệu đồng đến 12 triệu đồng. Trung bình, C thu lợi bất hợp pháp từ 900.000 đồng cho đến 4.900.000 đồng (3044-3047, 3048-3049).

Cơ quan điều tra đã điều tra làm rõ 01 khách hàng mua và cài đặt phần mềm theo dõi điện thoại của Nguyễn Văn C là: KH9 (SN: 1978, TQ: 96 Trần Duy Hưng, phường Y4, quận Y5, Hà Nội) đã mua gói phần mềm 01 năm giá 12 triệu đồng. KH9 được C hướng dẫn cài đặt, đã chuyển 3 triệu đồng vào tài khoản cá nhân của C và 9 triệu đồng chuyển trực tiếp cho C (BL 948-951, 988-990).

Từ tháng 05/2013 cho đến đầu tháng 11/2015, kiểm tra sao kê giao dịch tài khoản cá nhân số 0711000222854 của Nguyễn Văn C tại ngân hàng TMCP C2, xác định có 45 giao dịch chuyển tiền để mua phần mềm theo dõi điện thoại với tổng số tiền 160.489.000 đồng. Ngoài ra, C còn trực tiếp nhận của chị KH9 số tiền 9.000.000 đồng. Nguyễn Văn C đã thực hiện 15 giao dịch với tổng số tiền 20.226.965 đồng để mua mã kích hoạt phần mềm theo dõi điện thoại cung cấp cho khách hàng. Tổng cộng, Nguyễn Văn C được hưởng lợi số tiền 149.262.035 đồng. Trong quá trình mua mã kích hoạt, tài khoản VISA của C bị lỗi nên mỗi khi có khách hàng liên hệ mua mã kích hoạt C phải gọi điện nhờ bạn bè có tài khoản VISA mua hộ và chuyển tiền trả cho người mua, do mỗi lần nhờ một người khác nhau nên đến nay C không nhớ được đã nhờ ai. Tiến hành khai thác dữ liệu trên máy vi tính cá nhân, USB của C xác định có 44 lượt khách hàng mua và cài đặt phần mềm theo dõi, nghe lén điện thoại của bị can (BL 3023-3027, 3035-3039, 3041-3042, 3048-3049).

Tháng 2/2013, N được Đ hướng dẫn mua mã kích hoạt tại các website: savemy.mobi, killermobilesoft.com, daddyeye.com, cùng cách thức cài đặt phần mềm trên điện thoại của khách hàng. Sau đó, N lập các website để quảng cáo dịch vụ, hướng dẫn cài đặt các phần mềm nghe lén, theo dõi điện thoại gồm: www.phanmemtheodienthoai.com, www.phanmemnghelendienthoai.com, phanmemthamtu.org, phanmemtamlong.com và đăng tin quảng cáo trên nhiều website khác như: zing.vn, saobang.vn, 24mua.com, 5giay.vn. Trên các tin quảng cáo, N để các số điện thoại: 0902247848, 0906948129, 0915067506 và

0982539247 cùng các địa chỉ email của N: kvn.spyphone@gmail.com, thamtutamlong@gmail.com để khách hàng liên hệ. Khi khách hàng liên hệ thì N giới thiệu tính năng của phần mềm truy cập lấy dữ liệu trên điện thoại thông minh (thiết bị số smartphone) là các nội dung cuộc gọi, danh bạ, nội dung tin nhắn, định vị vị trí thiết bị, tự bật 3G, ra lệnh chụp hình từ xa... giá cả và cách cài đặt. Thỏa thuận xong, N hướng dẫn khách hàng tải phần mềm "backupme.apk" từ KH2 depro.biz, [www.app.savemy.com](http://www.app.savemy.com) (đối với hệ điều hành Android); hoặc phần mềm tên tracer.killermobile.mobi từ đường dẫn [www.tracer.killermobile.mobi](http://www.tracer.killermobile.mobi) (đối hệ điều hành IOS) về điện thoại mà khách hàng cần cài đặt. Đối với hệ điều hành Android, N hướng dẫn khách hàng tạo tài khoản trên web [www.savemy.mobi](http://www.savemy.mobi) để lấy mã dùng thử 3 ngày; đối với hệ điều hành IOS hướng dẫn khách hàng tạo email hoặc N tạo cho khách hàng để nhận user và pass dùng thử. Cài đặt thành công, thì dữ liệu trên điện thoại được gửi về địa chỉ email của khách hàng. Khách hàng có thể đăng nhập vào tài khoản trên để theo dõi lấy thông tin. Hết hạn dùng thử, khách hàng liên hệ với N mã kích hoạt theo các gói, N yêu cầu khách hàng chuyển tiền vào các tài khoản ngân hàng: tài khoản số 0071000876466 tại Vietcombank; tài khoản số 19026790230019 tại Techcombank; tài khoản số 711A77972732 tại Vietinbank; tài khoản số 0108239114 tại ngân hàng C1 và tài khoản số 4713883 tại ngân hàng ACB. Nhận được tiền, N vào các website bán phần mềm và sử dụng chung mã giảm giá của Lê Kim Đ (được giảm từ 10% đến 15%) sử dụng tài khoản VISA số 0071000876466 mở tại Vietcombank để mua mã kích hoạt và gửi cho khách hàng. Khi số lượng khách hàng trên mỗi website do N tự phát triển trên 10 người/website thì N được phép đăng ký làm đại lý của các website này để bán phần mềm (BL 3229-3233, 3234-3237). Giá mua và bán phần mềm cụ thể như sau:

Trang savemy.mobi: gói 03 tháng, N mua 49USD (tương đương 1 triệu đồng), bán lại cho khách hàng từ 2 triệu đồng đến 4 triệu đồng; gói 06 tháng, mua 69USD (tương đương 1.500.000 đồng), bán lại cho khách hàng từ 4 triệu đồng đến 5 triệu đồng; gói 01 năm, mua 99USD (khoảng 2.200.000 đồng), bán lại cho khách hàng từ 5 triệu đồng đến 6 triệu đồng. Trung bình, N thu lợi bất hợp pháp từ 1.000.000 đồng đến 3.800.000 đồng/ 01 phần mềm.

Trang spy-phone-app.com: gói 01 tháng, N mua 20USD (tương đương 420.000 đồng), bán lại cho khách hàng từ 1 triệu đồng đến 2 triệu đồng; gói 06 tháng, mua 40USD (tương đương 840.000 đồng), bán lại cho khách hàng từ 2.500.000 đồng đến 4 triệu đồng; gói 01 năm, mua 80USD (khoảng 1.700.000 đồng), bán lại cho khách hàng là 5 triệu đồng đến 6 triệu đồng. Trung bình, N thu lợi bất hợp pháp từ 680.000 đồng đến 4.300.000 đồng/ 01 phần mềm.

Trang ownspy: gói 03 tháng, N mua 69Euro (tương đương 2.500.000 đồng), bán lại cho khách từ 4 triệu đồng đến 5 triệu đồng; gói 06 tháng, mua 120 Euro (tương đương 4.300.000 đồng), bán lại cho khách từ 6 triệu đồng đến 9 triệu đồng; gói 01 năm, mua 199Euro (tương đương 7.100.000 đồng), bán lại

cho khách từ 8 triệu đồng đến 12 triệu đồng, Trung bình, N thu lợi bất hợp pháp từ 900.000 đồng cho đến 4.900.000 đồng (BL 3246-3250)

Cơ quan điều tra đã làm rõ 13 khách hàng mua và cài đặt phần mềm theo dõi điện thoại của Nguyễn Văn N gồm: KH10 ở 124B Gò Dầu, phường Y6, quận T4, Thành phố Hồ Chí Minh, đã mua gói phần mềm 01 năm giá 6 triệu đồng, KH10 được N cài đặt và trả tiền trực tiếp; KH11 ở P108 - chung cư C1, đường Tân Vĩnh, Phường 6, Quận X3, Thành phố Hồ Chí Minh, mua gói phần mềm 06 tháng giá 4 triệu đồng, KH11 được N hướng dẫn cài đặt và chuyển tiền vào tài khoản của N; KH12 (SN: 1984 TQ: 254 đường T3, phường T3, quận T4, Thành phố Hồ Chí Minh) mua gói phần mềm 03 tháng giá 4 triệu đồng, N trực tiếp cài đặt và nhận tiền từ KH12; KH13 (SN: 1980, TQ: C2/12A Phạm Hùng, xã Y7, huyện Y8, Thành phố Hồ Chí Minh) mua gói phần mềm 12 tháng giá 7.500.000 đồng, KH13 được N hướng dẫn cài đặt và chuyển tiền vào tài khoản của N; KH14 (SN: 1973, TQ: 201/121 Đường Y9, Phường 26, quận Y10, Thành phố Hồ Chí Minh) mua gói phần mềm 06 tháng giá 12 triệu đồng, N trực tiếp cài đặt và nhận tiền từ KH14; KH15 (SN: 1976, TQ: 111/17 Phạm Văn Bạch, Phường 15, quận Y3, Thành phố Hồ Chí Minh) mua phần mềm gói 03 tháng giá 4 triệu đồng, N trực tiếp cài đặt và nhận tiền từ KH15; KH16 (SN: 1975, TQ: 34/72<sup>E</sup> Nguyễn Duy, phường 3, quận Y10, Thành phố Hồ Chí Minh) mua phần mềm gói 01 năm giá 12 triệu đồng, N trực tiếp cài đặt và nhận tiền từ KH16, sau một thời gian sử dụng bị trục trặc đã được N trả lại 9 triệu đồng; KH17 (SN: 1971, TQ: 30/6 đường số 9, Khu phố 1, phường G2, quận W1, Thành phố Hồ Chí Minh) mua gói phần mềm 01 năm giá 8 triệu đồng, N trực tiếp cài đặt và nhận tiền từ KH17; KH18 (SN: 1976, TQ: B802 CC Teccogreen, số 285 Phan Văn Hớn, phường G1, Quận X13, Thành phố Hồ Chí Minh) mua gói phần mềm 01 năm giá 10.500.000 đồng, N trực tiếp cài đặt và nhận tiền từ KH18; KH19(SN: 1976, TQ: 35 đường số 5, ấp 5, xã G4, huyện Y8, Thành phố Hồ Chí Minh) mua phần mềm gói 06 tháng giá 10 triệu đồng, N trực tiếp cài đặt và nhận tiền từ KH19; KH20 (SN: 1971, TQ: 29/15 Bùi Thị Xuân, phường 2, quận Y3, Thành phố Hồ Chí Minh) mua gói phần mềm 03 tháng giá 6 triệu đồng, N trực tiếp cài đặt và nhận tiền từ KH20; KH21 (SN: 1985, TQ: P 412 CC Ngọc Lan, số 35 Phú Thuận, phường G3, Quận X7, Thành phố Hồ Chí Minh) mua gói phần mềm 06 tháng giá 8 triệu đồng, N trực tiếp cài đặt và nhận tiền từ KH21; KH22 (SN: 1972, TQ: A1406-CC Hoàng Anh Gia Lai I, phường Tân Quy, Quận X7, Thành phố Hồ Chí Minh) mua gói phần mềm 01 năm với số tiền 12 triệu đồng, N trực tiếp cài đặt và nhận tiền từ KH22 (BL 1084-1085, 1237-1240, 1306-1309, 1272-1275, 1287-1290, 1272-1275, 1297-1300, 1230-1232, 1255-1258, 1316-1319, 1246-1249, 1158-1161, 1219-1222).

Từ tháng 06/2013 cho đến tháng 11/2015, kiểm tra sao kê giao dịch tài khoản cá nhân của Nguyễn Văn N xác định có 55 lượt chuyển tiền vào các tài khoản trên để mua phần mềm theo dõi điện thoại với số tiền là 237.300.000 đồng. Kiểm tra 03 quyển phiếu thu có 17 lượt khách hàng đã mua và cài đặt phần mềm theo dõi điện thoại với số tiền là 138.890.000 đồng. Có 13 khách hàng là những người trả tiền trực tiếp cho N không có phiếu thu với tổng số tiền

là 95.500.000 đồng. Ngoài ra, Lê Kim Đ còn nhờ N hướng dẫn khách hàng cài đặt và được Đ trả công 6 triệu đồng. Tổng cộng, N đã nhận 471.690.000 đồng từ việc bán và cài đặt phần mềm theo dõi điện thoại. Trong đó, N đã thực hiện 76 giao dịch mua mã kích hoạt phần mềm với số tiền 144.799.713 đồng. Tổng cộng, Nguyễn Văn N được hưởng lợi 332.890.287 đồng (BL 3248-3250, 3242-3245).

Kiểm tra địa chỉ email [thamtutamlong@gmail.com](mailto:thamtutamlong@gmail.com) là nơi lưu trữ thông tin khách hàng mua phần mềm, có 163 khách hàng đã mua và cài đặt phần mềm nghe lén điện thoại. Tuy nhiên, có nhiều khách hàng liên hệ với N để được hướng dẫn cài đặt phần mềm, sau đó không mua mã kích hoạt nhưng N vẫn giữ lại thông tin khách hàng hoặc N tạo các địa chỉ email trước để khi khách hàng cần thì cung cấp. Vì vậy, chỉ xác định được 85 lượt khách hàng đã mua và cài đặt phần mềm theo dõi, nghe lén điện thoại của N (BL 3249).

Trong vụ án còn một số đối tượng liên quan sau: Đối với Nguyễn Thị E là người mở các tài khoản để những người mua và cài đặt phần mềm theo dõi điện thoại gửi tiền cho Lê Kim Đ nhưng H không biết việc chuyển tiền đó là để mua bán, cài đặt phần mềm theo dõi, cũng không hướng dẫn hay cài đặt phần mềm cho khách hàng mà chỉ cho Đ mượn để nhận tiền. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) (C45), Bộ Công an không truy cứu trách nhiệm đối với H là có căn cứ (BL 1498-1500).

Đối với các đối tượng KH9, KH7, KH8, Đinh Thị Thùy V1, KH12, KH13, KH14, KH15, KH4, KH16, Nguyễn Thị Việt V2, KH17, KH18, Phan Thị Thu V3, KH20, KH21, KH22, Vương Tôn T, KH10, KH5, KH1 và KH3 đã mua và cài đặt phần mềm theo dõi nghe lén điện thoại trên các điện thoại của người thân. Xét thấy, việc mua và cài đặt phần mềm nghe lén, theo dõi điện thoại của người thân để lấy thông tin dữ liệu điện thoại của chồng, vợ do nghi ngờ có quan hệ ngoại tình ảnh hưởng đến cuộc sống hôn nhân nên Cơ quan CSĐT (C45) đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 66 Nghị Định 174/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ là có cơ sở.

Cơ quan điều tra đã xác minh các anh NN1, NN2, NN3, NN4 và chị NN5 là những người bị cài đặt phần mềm vào điện thoại và bị lấy những dữ liệu trong điện thoại như nội dung cuộc gọi đi, đến, tin nhắn, định vị, chụp hình từ xa....

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn phát hiện 13 đối tượng có giao dịch mua phần mềm cài đặt theo dõi điện thoại: trong đó có 3 đối tượng xác định được họ tên nhưng không xác định được nơi cư trú. Còn lại có đối tượng mua phần mềm về cài đặt lên chính điện thoại của mình, có đối tượng không khai nhận mua phần mềm. Một số đối tượng đã mua phần mềm nhưng không tương thích với điện thoại nên không cài đặt được, có đối tượng mất giấy tờ tùy thân nên không xác định được ai đã mua và cài đặt phần mềm...Cơ quan CSĐT - Bộ Công an tách hồ sơ toàn bộ các đối tượng đã điều tra xác minh nhưng chưa xác định được nơi cư trú hoặc bỏ trốn khỏi nơi cư trú chưa đến làm để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:*

Tuyên bố bị cáo Lương Thanh T, Lê Kim Đ, Lê Đức A, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N phạm tội “*Truy cập bất hợp pháp vào mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet hoặc thiết bị số của người khác*”.

1/ Áp dụng Điểm c Khoản 3 Điều 226a; Điểm b, Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lương Thanh T 03 (ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2016.

Xử phạt: Bị cáo Lê Kim Đ 04 (bốn) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 18/11/2015 đến ngày 08/7/2016.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 04 (bốn) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2015.

2/ Áp dụng Điểm c Khoản 3 Điều 226a; Điểm b, Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 47; Khoản 1, Khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng Khoản 4 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, trả tự do ngay cho bị cáo Nguyễn Văn C tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân nhân xã T1, huyện T2, tỉnh T để theo dõi, giáo dục.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nhân phường M1, quận M2, Thành phố Hà Nội để theo dõi, giáo dục.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 23/01/2017 bị cáo Nguyễn Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 23/01/2017, bị cáo Lê Kim Đ có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo trình bày kháng cáo xin giảm hình phạt vì lý do như sau:

- Bị cáo Lê Kim Đ: bị cáo là lao động chính trong gia đình, có mẹ ruột là thương binh và có hai người con còn nhỏ. Trong thời gian vừa qua, tại cấp sơ thẩm, bị cáo đã nộp số tiền thu lợi bất chính là 90.000.000 đồng; tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã nộp thêm hai lần, lần thứ nhất nộp 66.500.000 đồng vào ngày

21/04/2017, lần thứ hai nộp 156.364.210 đồng vào ngày 19/07/2017 (nộp vào Cục Thi hành án Dân sự thành phố Hồ Chí Minh); tổng cộng cả ba lần, bị cáo đã nộp hết số tiền thu lợi bất chính phải nộp là (90.000.000 đồng + 66.500.000 đồng + 156.364.210 đồng) = 312.864.210 đồng;

- Bị cáo Nguyễn Văn N: bị cáo có con nhỏ, thành khẩn khai báo trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm. Về số tiền thu lợi bất chính phải nộp là 332.890.287 đồng, trong thời gian xét xử phúc thẩm, bị cáo đã nộp được 166.445.144 đồng vào ngày 18/04/2017 tại Cục Thi hành án Dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp C tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Về thủ tục: các bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định, chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo;

- Về nội dung:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận số tiền thu lợi bất chính bị quy kết. Vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Kim Đ và Nguyễn Văn N phạm tội “*Truy cập bất hợp pháp vào mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số của người khác*” theo Điểm c Khoản 3 Điều 226a của Bộ luật Hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét và áp dụng những quy định có lợi cho các bị cáo, chiếu theo Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, nên hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là nhẹ hơn so với quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành.

Mặc dù tại cấp phúc thẩm, các bị cáo có khắc phục hậu quả (nộp tiền thu lợi bất chính), là tình tiết mới. Tuy nhiên, hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, vì vậy không có căn cứ pháp luật để có thể giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Với những ý kiến nói trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ N bản án sơ thẩm.

*Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;*

### **XÉT THẤY:**

Lương Thanh T, Lê Kim Đ, Lê Đức A, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn N đã tìm hiểu cách thức mua, bán, cài đặt phần mềm theo dõi, nghe lén điện thoại trên Internet, rồi tự mình lập hoặc thuê người khác lập ra các website, đăng quảng cáo trên các website để tìm kiếm khách hàng muốn cài đặt phần mềm theo dõi,

nghe lén điện thoại của người khác, để từ đó thu lợi bất chính. Các bị cáo đã hướng dẫn hoặc trực tiếp cài đặt phần mềm theo dõi, nghe lén điện thoại cho các khách hàng, tạo email nhằm truy cập, lấy dữ liệu trên điện thoại của người khác; các dữ liệu bị lấy cắp có thể là nội dung các cuộc điện thoại, nội dung tin nhắn, danh bạ điện thoại, định vị thiết bị, tự bật chức năng 3G của điện thoại, ra lệnh chụp hình từ xa.....Đồng thời, các bị cáo còn lập nhiều tài khoản tại ngân hàng để đặt mua mã kích hoạt phần mềm theo dõi, nghe lén điện thoại, rồi bán lại cho những khách hàng có yêu cầu mua, để thu lợi bất chính.

Đối với Lê Kim Đ: từ tháng 01/2013 đến tháng 11/2015, thông qua việc kiểm tra giao dịch trên tài khoản cá nhân của Lê Kim Đ, cơ quan chức năng đã xác định có 147 giao dịch chuyển tiền để mua phần mềm theo dõi, nghe lén điện thoại với số tiền là 749.778.000 đồng, cộng với việc Lê Kim Đ được hưởng lợi 20.000.000 đồng từ việc mua mã kích hoạt của Lương Thanh T, tổng cộng Lê Kim Đ đã nhận là 769.778.000 đồng. Sau đó, Lê Kim Đ đã thực hiện 284 giao dịch với tổng số tiền là 436.913.790 đồng để mua mã kích hoạt phần mềm theo dõi, nghe lén điện thoại. Như vậy, Lê Kim Đ đã thu lợi bất chính là 312.864.210 đồng.

Đối với Nguyễn Văn N: từ tháng 06/2013 cho đến tháng 11/2015, thông qua việc kiểm tra sao kê giao dịch tài khoản cá nhân của Nguyễn Văn N, cơ quan chức năng đã xác định có 55 lượt chuyển tiền vào các tài khoản của Nguyễn Văn N để đặt mua phần mềm theo dõi điện thoại, số tiền là 237.300.000 đồng; kiểm tra 03 quyển phiếu thu thì xác định có 17 lượt khách hàng đã mua và cài đặt phần mềm theo dõi điện thoại với số tiền là 138.890.000 đồng; xác định có 13 khách hàng là những người trả tiền trực tiếp cho Nguyễn Văn N không có phiếu thu với tổng số tiền là 95.500.000 đồng. Ngoài ra, Lê Kim Đ còn nhờ Nguyễn Văn N hướng dẫn khách hàng cài đặt và được Lê Kim Đ trả công là 6.000.000 đồng. Tổng cộng, Nguyễn Văn N đã nhận 471.690.000 đồng từ việc bán và cài đặt phần mềm theo dõi điện thoại, trong đó, Nguyễn Văn N đã thực hiện 76 giao dịch mua mã kích hoạt phần mềm với số tiền 144.799.713 đồng. Như vậy, Nguyễn Văn N đã thu lợi bất chính là 332.890.287 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Kim Đ, Nguyễn Văn N là hành vi cố ý xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông, vào phương tiện điện tử của người khác nhằm theo dõi, lấy cắp dữ liệu, để thu lợi bất chính. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo phạm tội “*Truy cập bất hợp pháp vào mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số của người khác*” theo Điều 226a của Bộ luật Hình sự năm 2009. Đối chiếu với Khoản 3 Điều 9 Thông tư liên tịch số 10/2012/TTLT-BCA-BQP-BTT&TT-VKSNDTC-TANDTC hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự về một số tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông, thì xác định hành vi phạm tội của bị cáo Lê Kim Đ và Nguyễn Văn N thuộc vào Điểm c Khoản 3 Điều 226a của Bộ luật Hình sự năm 2009.

Theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 226a của Bộ luật Hình sự năm 2009 và Khoản 3 Điều 9 Thông tư liên tịch số 10/2012/TTLT-BCA-BQP-

BTT&TT-VKSNDTC-TANDTC hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự về một số tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông, thì hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Kim Đ, Nguyễn Văn N có thể phải chịu hình phạt chính từ 05 năm đến 12 năm tù.

So sánh với Điểm c Khoản 2 Điều 289 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về tội “*Xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử của người khác*” trong trường hợp thu lợi bất chính từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, thì hành vi phạm tội nói trên của các bị cáo Lê Kim Đ, Nguyễn Văn N chỉ có thể chịu hình phạt từ 03 năm đến 07 năm tù.

Mặc dù Bộ luật Hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực thi hành, nhưng theo Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/06/2016 của Quốc hội và theo Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì khi có một điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; một điều luật quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và quy định khác có lợi cho người phạm tội, Bộ luật Hình sự năm 2015 sẽ được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các quy định nói trên để xét xử bị cáo Lê Kim Đ, Nguyễn Văn N, là có lợi cho các bị cáo, chiếu theo Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/06/2016 của Quốc hội và theo Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình các bị cáo có nhiều người có công với đất nước; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, gia đình các bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả, cụ thể như sau:

- Bị cáo Lê Kim Đ: trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, gia đình của bị cáo đã nộp 90.000.000 đồng thu lợi bất chính; trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, đã nộp thêm tổng cộng là (66.500.000 đồng + 156.364.210 đồng) = 222.864.210 đồng (theo biên lai thu số 0034499 ngày 21/04/2017 và biên lai thu số 0047232 ngày 19/07/2017 của Cục Thi hành án Dân sự thành phố Hồ Chí Minh). Như vậy, bị cáo đã nộp đủ số tiền thu lợi bất chính phải nộp là 312.864.210 đồng;

- Bị cáo Nguyễn Văn N: trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, đã nộp 166.445.144 đồng theo biên lai số 0034458 ngày 18/04/2017 của Cục Thi hành án Dân sự thành phố Hồ Chí Minh);

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Lê Kim Đ và Nguyễn Văn N đã nộp thêm khoản tiền thu lợi bất chính như sau:

- Bị cáo Lê Kim Đ: trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, gia đình của bị cáo đã nộp 90.000.000 đồng thu lợi bất chính; trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, đã nộp thêm tổng cộng là (66.500.000 đồng + 156.364.210 đồng) = 222.864.210 đồng (theo biên lai thu số 0034499 ngày 21/04/2017 và biên lai thu số 0047232 ngày 19/07/2017 của Cục Thi hành án Dân sự thành phố Hồ Chí Minh). Như vậy, bị cáo đã nộp đủ số tiền thu lợi bất chính phải nộp là 312.864.210 đồng;

- Bị cáo Nguyễn Văn N: trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, đã nộp 166.445.144 đồng theo biên lai số 0034458 ngày 18/04/2017 của Cục Thi hành án Dân sự thành phố Hồ Chí Minh).

Xét thấy những tình tiết nói trên là tình tiết mới, hành vi phạm tội của bị cáo không nhằm để chiếm đoạt tài sản của người khác, chỉ nhằm thu lợi bất hợp pháp cho bản thân. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm sẽ xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo.

*Vì các lẽ trên;*

Căn cứ Điều 241 và Điều 248 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Kim Đ và bị cáo Nguyễn Văn N; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HSST ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (có bổ sung việc áp dụng Nghị quyết số 144/2016/QH13 và Bộ luật Hình sự năm 2015) về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Kim Đ và bị cáo Nguyễn Văn N, như sau:

Tuyên bố bị cáo Lê Kim Đ, Nguyễn Văn N phạm tội “*Truy cập bất hợp pháp vào mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số của người khác*”.

Áp dụng Điểm c Khoản 3 Điều 226a; Điểm b, p Khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2009;

Áp dụng Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/06/2016 của Quốc hội;

Áp dụng Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Xử phạt bị cáo Lê Kim Đ 03 (ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 18/11/2015 đến ngày 08/7/2016.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 03 (ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2015.

Tiếp tục giam bị cáo Nguyễn Văn N để bảo đảm thi hành án.

2/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/ Về án phí phúc thẩm: không ai phải chịu.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Cục THA DS Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Trại tạm giam T17, Bộ Công an (1);
- “Đề tổng đạt cho bị cáo Nguyễn Văn N” (1);
- Bị cáo tại ngoại Lê Kim Đ (2);
- Lưu hồ sơ vụ án (3). 16b. (TPQ);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thanh Tùng**